

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2022/HS-ST
Ngày 30 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA – BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Ông Lê Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, Sinh năm 1993

Nơi cư trú (**ĐKHKTT và chỗ ở**): Thôn Bảo An, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: **lớp 6/12**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn Hùng; Con bà: Nguyễn Thị Dịp; Vợ: Nguyễn Thị Thắm; **Bị cáo có 03 con; con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả**; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Hòa. **Có mặt tại phiên tòa.**

*** Bị hại:**

- Anh Trịnh Văn D, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Bảo An, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Bảo An, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Dương Văn Tuấn, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Tân, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Anh PH Tuấn A, sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ngọc Tân, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:

Khoảng 13 giờ ngày 05/11/2021, Nguyễn Văn H cùng với Nguyễn Tuấn Nghi, sinh năm 1988 ở thôn Đức Nghiêm, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa đến nhà ông Lê Văn Bình, sinh năm 1956 ở thôn Thống Nhất, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa chơi. Sau đó, do màn hình điện thoại của H trục trặc nên H đã gọi điện thoại cho anh Trịnh Văn D, sinh năm 2000 ở cùng thôn (anh D làm nghề sửa chữa điện thoại) đến để nhờ anh D sửa giúp. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh D điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, biển kiểm soát (BKS) 92N1-508.74 đến nhà ông Bình. Do cần tiền chi tiêu nên H hỏi mượn xe mô tô của anh D để đi vay tiền, anh D đồng ý và đưa chìa khóa xe cho H. H điều khiển xe mô tô mượn của anh D đi đến khu vực thị trấn Thắng và xã Lương Phong để vay tiền nhưng không được nên đã nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe mô tô của anh D để lấy tiền chi tiêu. Để thực hiện ý định của mình, H điều khiển xe mô tô đến nhà anh PH Tuấn A, sinh năm 1981 ở thôn Ngọc Tân, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa và bảo anh Tuấn A cầm cố chiếc xe mô tô cho H, ban đầu anh Tuấn A không đồng ý nhưng sau đó do H nài nỉ nên anh Tuấn A cho H vay 7.000.000 đồng và yêu cầu H pH để chiếc xe mô tô BKS 92N1-508.74 lại làm tin. H đồng ý và viết giấy vay tiền, hẹn anh Tuấn A 03 ngày sau sẽ trả tiền và lấy lại xe. Sau đó, H đi chơi và tiêu hết số tiền 7.000.000 đồng. Về phía anh D, sau khi cho H mượn xe, anh D đợi đến tối không thấy H mang trả nên đã gọi điện và đến nhà tìm H để đòi xe nhưng không tìm được. Ngày 29/11/2021, anh D có đơn trình báo Công an huyện Hiệp Hòa về việc H có hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh.

2. Hành vi Trộm cắp tài sản:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/11/2021, H đang ở nhà thì anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 ở cùng thôn (thường gọi là H Căng) điều khiển xe mô tô Honda Wave A màu xanh biển kiểm soát 98D1- 835.15 đến chở H sang nhà anh H (Căng) chơi. Trên đường đi, H hỏi anh H (Căng) chiếc xe mà anh H đang điều khiển là của ai thì anh H (Căng) trả lời xe của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979 ở cùng thôn. Sau khi chở H về nhà mình thì anh H (Căng) mang xe mô tô trả cho chị H. H chơi và ngủ lại nhà anh H (Căng) đến khoảng 3 giờ 30 phút ngày 18/11/2021 thì dậy. Lúc này, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của chị H vì H biết nhà chị H không có cổng, xung quanh không có hàng xóm. H đi bộ đến nhà chị H thì thấy nhà bếp không có cửa, bên trong để chiếc xe mô tô Honda Wave A màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 98D1- 835.15 không có yếm, không có gương chiếu hậu. H quan sát xung quanh không thấy có người nên đã

vào nhà bếp dắt xe đi ra đường bê tông, dùng tay giật dây điện ra khỏi tụ điện rồi ngồi lại, sau đó ngồi lên xe, đạp cần khởi động cho xe nổ máy và điều khiển xe về phía thị trấn Thắng. Khi đến khu vực cổng Lữ đoàn 675 thuộc tổ dân phố Hưng Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, H gọi điện cho anh Chu Xuân Cảnh, sinh năm 1973 ở thôn Thanh Bình, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa để nhờ cầm cố xe và hẹn anh Cảnh ở đoạn đường đầu thôn Thái Bình, xã Thanh Vân. Thấy H nói vậy, anh Cảnh rủ anh Chu Văn Thanh, sinh năm 1972 ở cùng thôn đến gặp H. Khi gặp H, anh Thanh hỏi giấy tờ xe thì H nói không có nên anh Thanh không nhận cầm cố xe cho H. H điều khiển xe mô tô quay lại khu vực cổng Lữ đoàn 675, đỗ xe lại và dùng tay cạy cốp xe thì thấy bên trong cốp có 01 chiếc cà lê nên đã dùng cà lê tháo biển kiểm soát của xe rồi ném biển kiểm soát và cà lê xuống khu ruộng bên tay phải gần đó. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến nhà anh Dương Văn Tuấn, sinh năm 1981 ở thôn Ngọc Tân, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa viết giấy vay anh Tuấn số tiền 3.000.000 đồng và để lại chiếc xe làm tin. Số tiền 3.000.000 đồng H đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 14/12/2021, chị Nguyễn Thị H có đơn trình báo Công an xã Hoàng An. Cùng ngày, Công an xã Hoàng An đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 30/11/2021, anh PH Tuấn A giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS: 92N1-508.74 và 01 giấy vay tiền của Nguyễn Văn H đề ngày 05/11/2021.

Ngày 15/12/2021, anh Dương Văn Tuấn giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô Honda Wave A màu xanh đen bạc, BKS: 98D1- 835.15, không có yếm, không có gương chiếu hậu và 01 giấy cho vay tiền đề ngày 18/11/2021 của Nguyễn Văn H.

Ngày 16/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra quyết định trưng cầu giám định mẫu chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn H (ký hiệu M1, M2, M3) và chữ ký, chữ viết trên 02 giấy vay tiền do anh PH Tuấn A và anh Dương Văn Tuấn giao nộp (ký hiệu A). Tại Kết luận giám định số 2063/KL-KTHS ngày 21/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ ký dạng chữ viết, chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) là ***“do cùng một người ký, viết ra”***.

Ngày 10 và ngày 17/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ban hành Yêu cầu định giá tài sản đối với hai chiếc xe mô tô mà H chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá tài sản số 77 ngày 14/12/2021 và số 79 ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận: Chiếc xe mô tô BKS: 92N1-508.74 trị giá 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng); chiếc xe mô tô BKS: 98D1-835.15 trị giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng)

Ngày 15/12/2021, Nguyễn Văn H đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với anh Dương Văn Tuấn và anh PH Tuấn A là người nhận cầm cố xe cho H nhưng khi nhận cầm cố anh Tuấn và anh Tuấn A không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Về dân sự: Anh PH Tuấn A yêu cầu H trả lại số tiền 7.000.000 đồng; anh Dương Văn Tuấn yêu cầu H trả lại số tiền 3.000.000 đồng. Anh Trịnh Văn D và chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì về dân sự đối với Nguyễn Văn H.

Tại Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 08 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về các tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo Điểm b Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo H lúc đầu khai không trung thực, nhưng sau đó đã thành khẩn thừa nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý trả số tiền đã vay theo yêu cầu của anh Dương Văn Tuấn và anh PH Tuấn A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh PH Tuấn A khai: Khoảng 7 giờ ngày 05/11/2021 anh có cho bị cáo H vay số tiền 7.000.000 đồng, có viết giấy vay tiền và bị cáo H có để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu mô tô Honda Airblade BKS: 92N1-508.74 để làm tin. Ngày 30/11/2021 anh Tuấn A đã giao nộp chiếc xe trên cho cơ quan điều tra. Anh không biết chiếc xe đó do bị cáo H phạm tội mà có, nay anh yêu cầu bị cáo H trả lại cho anh số tiền 7.000.000 đồng đã vay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10-12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; 20-22 tháng tù giam về tội Lạm dụng tín nhiệm đoạt tài sản. Tổng hợp cả hai tội từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 10 tháng tù giam. Thời thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, buộc bị cáo PH trả anh PH Tuấn A số tiền 7.000.000 đồng; trả anh Dương Văn Tuấn số tiền 3.000.000 đồng.

Về vật chứng: Không có

Về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo PH chịu 200.000 đồng án phí HSST và 500.000 đồng án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại anh D, chị H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tuấn, người làm chứng anh Thanh, anh Cảnh, anh Nghị vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo **Nguyễn Văn H** tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hoà và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 05/11/2021 và ngày 18/11/2021, bị cáo **Nguyễn Văn H** đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô với tổng giá trị tài sản là 12.000.000 đồng và thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với giá trị là 22.000.000 đồng trên địa bàn huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau: Ngày 05/11/2021, bị cáo có hành vi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 92N1-508.74 của anh Trịnh Văn D, sinh năm 2000 ở cùng thôn rồi đem đến cầm cố cho anh PH Tuấn A, sinh năm 1981 ở thôn Ngọc Tân, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa sau đó không trả lại xe cho anh D. Trị giá chiếc xe là 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng). Ngày 18/11/2021, bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển kiểm soát 98D1-835.15 của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; trú tại thôn Bảo An, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa. Trị giá chiếc xe là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Bị cáo **Nguyễn Văn H** là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 12.000.000 đồng và giá trị tài sản bị cáo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt là 22.000.000 đồng. Với hành vi nêu trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do ham chơi, không chịu lao động nên bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, lợi dụng niềm tin để chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý và thực hiện hai hành vi **phạm tội** trong thời gian ngắn, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo phạm hai tội nên **xét thấy** cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Đầu thú” quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[7] Xét về về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo **Nguyễn Văn H** chưa có tiền án, tiền sự và không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại (chị H) đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển kiểm soát 98D1-835.15, màu xanh đen bạc, không có gương, không có yếm, và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Người bị hại (anh D) đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu mô tô Honda Airblade BKS: 92N1-508.74, màu đỏ bạc đen, nay anh đã được nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo H vay của anh Tuấn, có viết giấy vay tiền và bị cáo H có để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển kiểm soát 98D1-835.15 để làm tin. Ngày 15/12/2021 anh Tuấn đã giao nộp chiếc xe trên cho cơ quan điều tra. Anh không biết chiếc xe đó do bị cáo H phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý. Nay anh yêu cầu bị cáo H trả lại cho anh số tiền 3.000.000 đồng đã vay là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng, mà bị cáo H vay của anh Tuấn A, có viết giấy vay tiền và bị cáo H có để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu mô tô Honda Airblade BKS: 92N1-508.74 để làm tin. Ngày 30/11/2021 anh Tuấn A đã giao nộp chiếc xe trên cho cơ quan điều tra. Anh không biết chiếc xe đó do bị cáo H phạm tội mà có, nên không có

căn cứ để xử lý. Nay anh yêu cầu bị cáo H trả lại cho anh số tiền 7.000.000 đồng đã vay là có căn cứ, cần chấp nhận.

[9] Về vật chứng của vụ án:

-Đối với chiếc biển kiểm soát 98D1-835.15 và 01 chiếc cà lê, H khai đã vớt tại khu ruộng gần Lữ đoàn 675 ở khu vực tổ dân phố Hưng Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

-Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 92N1-508.74 là tài sản của anh Trịnh Văn D (do ông Nguyễn Cảnh Toàn, sinh năm 1981 ở thôn Bảo An, xã Hoàng An - là cha đẻ của anh D, mua của anh Phan Văn Cường ở xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam cho anh D sử dụng). Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A biển kiểm soát 98D1-835.15 là tài sản của chị Nguyễn Thị H. Ngày 06/01/2022 và 21/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại hai chiếc xe trên cho anh D và chị H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo PH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm b Khoản 1 Điều 175; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 18 (Mười tám) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn H pH chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (Hai) năm, 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (15/12/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Nguyễn Văn H pH hoàn trả cho anh Dương Văn Tuấn số tiền 3.000.000 đồng; hoàn trả cho anh PH Tuấn A số tiền 7.000.000 đồng.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: **Căn cứ** Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, **Khoản 1** Điều 333 của Bộ luật **Tố** tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 **của** Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 **của** Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hoàng – Lê Văn Đô

Nguyễn Thị Sứ

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hoàng – Lê Văn Đô

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Sự